

Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho lưu học sinh Lào thông qua hình thức dạy học trải nghiệm tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Nguyễn Thị Thu Hiền*

*ThS. Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Received: 22/11/2023; Accepted: 27/11/2023; Published: 01/12/2023

Abstract:: *Experiential learning is an important component of both teaching and learning during the curriculum reform that is implemented in the new general teaching curriculum. Combining theoretical study with experiential learning allows students to maximize their knowledge and skills, which is beneficial to education in general and the teaching of the Vietnamese language in particular. The purpose of this study was to investigate the viewpoints held by educators and administrators regarding the efficiency of experiential learning in the context of the Vietnamese language classroom.*

Keywords: *Experience, ability, Experiential learning, Teachers Vietnamese language.*

1. Đặt vấn đề

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo được coi là một trong những điểm nhấn của đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay, là ưu thế vượt trội để phát triển năng lực của người học. Học tập trải nghiệm là đặt người học trong môi trường hoạt động học tập đa dạng, học đi đôi với hành, học từ chính hành động của họ. Vì thế, việc dạy học trải nghiệm đối với môn tiếng Việt nói riêng và ngôn ngữ nước ngoài nói chung là rất cần thiết góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn. Dựa trên cơ sở lý thuyết của giáo dục hiện đại về các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, bài viết xây dựng quy trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong giảng dạy của giảng viên (GV) về hội thoại trong chương trình tiếng Việt cho sinh viên Lào. Từ đó, giúp sinh viên (SV) phát huy khả năng sử dụng tiếng Việt trong hội thoại và trong khi học tập, nghiên cứu tại trường Đại học sư phạm Kỹ thuật Vinh.

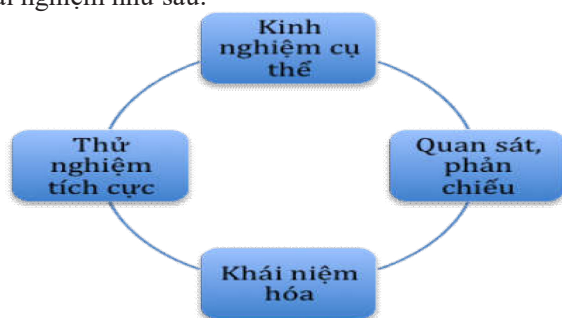
2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động trải nghiệm trong dạy học

Theo Từ điển tiếng Việt: “Trải nghiệm” là sự trải qua, kinh qua và chiêm nghiệm một quá trình. Trải nghiệm là hành động, kết quả của hành động là người tham gia có được “kinh nghiệm” [1]. “Dạy học trải nghiệm là một phạm trù bao hàm nhiều phương pháp trong đó người dạy khuyến khích người học tham gia trải nghiệm thực tế, sau đó phản ánh, tổng kết lại để tăng cường hiểu biết, phát triển kỹ năng, định hình các giá trị sống và phát triển tiềm năng bản thân, tiến tới đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội”. Khái niệm “dạy học trải nghiệm” là một phạm trù rộng,

bao gồm hệ thống các phương pháp, hình thức dạy học đảm bảo các đặc điểm: người học tham gia vào hoạt động thực tế hoặc mô phỏng phải có quá trình chiêm nghiệm. Nếu chỉ có nghĩa là “kinh qua” thì hành động có thể mang tính “bất chước, rập khuôn” mà không có sự nhận thức của chủ thể. Nếu chỉ có nghĩa là “chiêm nghiệm” không dựa trên sự tham gia thì kinh nghiệm đó chưa thực sự vững chắc bởi vì không dựa trên cảm nhận, xúc cảm thực tế của người học. Trong cuộc sống, mỗi chúng ta đều có thể “học qua trải nghiệm” một cách chủ động - là quá trình một người sau khi tham gia trải nghiệm nhìn lại và đánh giá, xác định cái gì là hữu ích hoặc quan trọng cần nhớ, và sử dụng những điều này để thực hiện các hoạt động khác trong tương lai (John Dewey, 1938) - như lịch sử tiến hóa nhân loại đã chứng minh. Việc học có thể được diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau: nhà trường, gia đình và xã hội; người học có thể học qua bạn bè, người thân, thầy cô,... Nhưng vấn đề đặt ra ở đây là không phải những kinh nghiệm tự tích lũy bao giờ cũng đúng mà nhiều kinh nghiệm phải trải qua nhiều lần sai lầm, thất bại trong một khoảng thời gian dài mới đi đến được chân lý. Chính vì lẽ đó, giáo dục trong nhà trường có vai trò quan trọng trong việc định hướng, thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi để người học được trải nghiệm trong môi trường sư phạm, rút ngắn thời gian cần thiết để người học phát hiện và chiếm lĩnh tri thức một cách có ý nghĩa đối với mỗi cá nhân. Dạy học trải nghiệm có thể diễn ra ở trong và ngoài lớp học: Ở trên lớp, đó là quá trình SV được trải nghiệm thông qua những hoạt động giao tiếp và hợp tác, những phương tiện trực quan (video,

hình ảnh, mô hình,...), những tình huống dạy học, những hoạt động thực hành, thí nghiệm; ở ngoài lớp học, không gian trải nghiệm vô cùng phong phú và đa dạng (tham quan, trò chơi ngoài trời, giao lưu, văn nghệ, hoạt động cộng đồng,...). Đặc biệt, tác giả David Kolb đã xây dựng thành công lý thuyết học thuyết trải nghiệm (Experiential learning) và nhấn mạnh “trải nghiệm là quá trình học theo đó, kiến thức, năng lực được tạo ra thông qua ra thông qua việc chuyển hóa kinh nghiệm. Học từ trải nghiệm gần giống với học thông qua làm nhưng khác ở chỗ nó gắn liền với kinh nghiệm và cảm xúc cá nhân”[2]. Từ đó, David Kolb xây dựng mô hình cho hoạt động trải nghiệm như sau:



Sơ đồ 2.1: Mô hình học qua trải nghiệm của David Kolb

Qua mô hình cho thấy hoạt động trải nghiệm gồm 4 nội dung(theo chiều kim đồng hồ). Bắt đầu từ kinh nghiệm cụ thể, quan sát phản chiếu, khái niệm hóa và kết thúc là thử nghiệm tích cực. Đây là một chu trình khép kín. Khi thực hiện theo chu trình, người học có thể không cần xác định điểm nào là bắt đầu và bước tiếp theo là gì, nhưng phù hợp với đối tượng người học về nội dung học tập và điều kiện môi trường học tập.

Theo kết quả nghiên cứu, phần lớn các nhà giáo dục và quản lý đều đồng ý về việc cung cấp cho SV cơ hội trải nghiệm học đã giúp SV cảm thấy thoải mái và hứng thú hơn với việc học tiếng Việt. Học tập trải nghiệm được chứng minh là một phương pháp hữu hiệu trong việc dạy học tiếng Việt cho lưu SV Lào.

2.2. Xây dựng học tập trải nghiệm theo chủ đề trong phần hội thoại cho lưu sinh viên Lào

Chương trình tiếng Việt cho lưu SV Lào gồm 3 học phần: Tiếng Việt nâng cao 1, Tiếng Việt nâng cao 2 và Tiếng Việt nâng cao 3. Trong bài viết này, chúng tôi xây dựng quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm dạy *Bài 4: Tham quan* của học phần Tiếng Việt nâng cao 2 cho lưu SV Lào tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh. Các bước tiến hành bài học như sau:

Bước 1: Cho SV tham gia các hoạt động thực tế

như: tìm hiểu các điểm du lịch nổi tiếng ở Nghệ an xoay quanh các câu hỏi như: Bạn đã từng đi những nơi nào? Nơi nào đã để lại nhiều ấn tượng nhất cho bạn? Bạn đã biết hoặc đã từng nghe nói đến những thắng cảnh nào của Việt Nam? Bạn muốn đến nơi nào nhất? Vì sao? Bạn đã từng đi tham quan những nơi nào ở Việt Nam? Từ bao giờ? Bạn có ấn tượng nhất về nơi nào? Vì sao? Bạn hãy nhìn vào những bức ảnh sau rồi đoán xem đó là nơi nào? Sau đó hãy viết tên vào dưới các bức ảnh. Có thể tổ chức cho SV tham quan thực tế đáp ứng đối mới căn bản, toàn diện giáo dục nước ta trong đó có yêu cầu phát triển năng lực người học, dạy học gắn liền với thực tiễn cuộc sống xã hội, tăng cường các hoạt động trải nghiệm. Dạy học hiện đại phải thoát khỏi việc truyền thụ lý thuyết suông. SV hiện đại cần học cách học, cách tự tìm tòi, nghiên cứu để vận dụng vào thực tế đa dạng, phong phú..

Bước 2: Sau khi SV có kiến thức thực về các điểm tham quan cũng như vốn từ vựng liên quan đến các điểm du lịch, cho SV thảo luận bằng cách ghép đôi và tự mình đặt ra câu hỏi cho bạn đối diện. Thảo luận theo nhóm: SV làm việc thành từng nhóm khoảng từ 4-6 người một nhóm. Các nhóm có thể thảo luận những điểm đã tham quan khác nhau. Khi thảo luận trong nhóm, tất cả mọi người đều phải tham gia kể cả SV vốn ít nói, đề đặt đều có cơ hội trình bày ý kiến của mình. Sau khi đại diện các nhóm lên báo cáo, GV sẽ là người tổng kết thảo luận.

- Thảo luận cả lớp: được tiến hành để tăng số lượng SV tham gia, tăng giá trị nhận thức, thúc đẩy việc suy nghĩ có phê phán. Áp dụng hình thức này, GV phải bao quát được toàn bộ lớp học, tránh tình trạng một số SV ngồi chơi, gây mất trật tự trong lớp.

Bước 3: Mỗi SV tự trình bày về suy nghĩ của mình về những điểm du lịch nổi tiếng mà mình đã tìm hiểu. Khi kết thúc thời gian thảo luận, GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình theo cách thức và thời gian cho phép. Hình thức trình bày khá phong phú, tùy theo điều kiện cụ thể có thể lựa chọn một hoặc kết hợp những cách sau: thuyết trình miệng, viết trên bảng, trình bày trên khổ giấy lớn, trình bày qua máy chiếu... Người trình bày có thể do nhóm tự cử một đại diện (thường là trưởng nhóm hoặc thư ký nhóm) lên trình bày trước lớp. Hoặc mỗi nhóm có thể cử nhiều đại diện cùng tham gia trình bày, mỗi người một nội dung, một vấn đề nối tiếp nhau. GV cũng có thể yêu cầu ngẫu nhiên bất kỳ một SV nào đó trong nhóm lên thuyết trình. Theo cách chỉ định ngẫu nhiên này sẽ tránh được tình trạng

công việc thảo luận chỉ tập trung trong một số người học năng nổ. Để đảm bảo tất cả mọi thành viên trong nhóm đều phải làm việc, không ỷ lại vào người khác thì trước khi thảo luận nhóm người dạy phải thông báo với các nhóm về việc sẽ chọn người trình bày theo những cách nói trên. Tùy vào từng vấn đề, người dạy có thể cho các nhóm tham gia phản biện, tương tác lẫn nhau. Khi một nhóm trình bày, các nhóm khác chú ý lắng nghe và sau đó sẽ tiến hành nhận xét, đặt ra những câu hỏi trao đổi, phản biện. Để đảm bảo cho mọi SV trong lớp đều chú ý lắng nghe, không đứng “bên lề” cuộc thảo luận, ngoài sự tự nguyện của người học, GV có thể yêu cầu bất kỳ thành viên nào của các nhóm nhận xét và đưa ra câu hỏi. GV bên cạnh vai trò là trọng tài làm nhiệm vụ dẫn dắt, định hướng cuộc phản biện đi đúng hướng còn có nhiệm vụ kích thích, khơi gợi vấn đề tạo không khí tranh luận sôi nổi giữa các nhóm. Tuy nhiên mục đích cuối cùng của thảo luận là đi đến kết luận chung, do vậy GV phải điều khiển khéo léo, tránh sự tranh luận của SV dẫn đến phản bác nhau một cách “thù địch”. GV phải sắp xếp thời gian để tất cả các nhóm được trình bày kết quả thảo luận của mình một cách công bằng. Nếu chỉ ưu tiên một hoặc hai nhóm trình bày, có thể hình thành ở SV các nhóm còn lại thái độ thiếu hứng thú và thiếu động lực trong những lần thảo luận sau. Mặt khác, nếu không tạo cơ hội cho tất cả các nhóm được trình bày, GV không nhận ra được những ưu và khuyết điểm của tất cả các nhóm, do vậy không đánh giá một cách toàn diện về nhận thức và thái độ của SV đối với những vấn đề nêu ra trong thảo luận nói riêng và bài học nói chung.

Bước 4: Thử nghiệm tích cực bằng cách cho đóng vai là hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu cho du khách về một cảnh đẹp nào đó.

Sau khi thực hiện buổi dạy học bằng phương pháp đóng vai, GV cần kiểm định theo các nội dung chủ yếu sau:

- Chủ đề của đóng vai có thích hợp với phương pháp đóng vai? Có phải đóng vai là phương pháp tốt nhất để thực hiện nội dung dạy học này không? Chủ đề của đóng vai có phù hợp với kiến thức và khả năng của người học?

- Mục tiêu của đóng vai có phù hợp, bổ sung tốt cho mục tiêu bài giảng? Các mục tiêu được đề ra có đầy đủ, rõ ràng?

- Tình huống và các vai đóng có thích hợp với chủ đề, mục tiêu học tập? Có tạo điều kiện để các vai đóng thể hiện được mục tiêu học tập? Có trình bày được nhiều thông tin cần thiết? Có đề xuất đến

những vấn đề thiết thực, quan trọng của nội dung học tập?

- Công tác chuẩn bị cho buổi đóng vai (nêu rõ chủ đề, mục tiêu học tập, giao nhiệm vụ cho các vai, người quan sát...).

- Thực hiện buổi đóng vai, hướng dẫn thảo luận sau khi đóng vai...

Dạy học bằng phương pháp đóng vai là phương pháp dạy học cơ bản và tốt nhất khi dạy kỹ năng giao tiếp – một kỹ năng cần thiết và quan trọng để SV hoạt động được trong một tập thể, cộng đồng.

Kết thúc bước 4, các lưu SV Lào đã hoàn thành quá trình học tập nội dung hội thoại Bài 4. Có thể khẳng định, những từ vựng mới và hoạt động giao tiếp về chủ đề tham quan du lịch của SV tiếp thu một cách chủ động bởi “những tri thức đạt được thông qua quá trình làm việc mới chính là tri thức thật”.

3. Kết luận

Dạy học trải nghiệm là một hình thức dạy học tích cực, tăng cường tính thực hành cho SV. Nó mang lại giá trị lớn trong dạy và học nói chung và trong dạy và học tiếng Việt nói riêng. Để thực hiện thành công, mang lại hiệu quả cao nhất trong dạy học tăng cường tính thực hành, tiết học trên lớp của mỗi GV cũng nên thực hiện theo những quy trình nghiêm ngặt, chặt chẽ, khoa học. Mỗi GV đóng một vai trò rất quan trọng vào sự phát triển, đổi mới toàn diện giáo dục. Phát triển năng lực dạy học trải nghiệm là một yêu cầu đặt ra đối với chính đội ngũ GV hiện tại và công tác đào tạo GV ở các trường, khoa, viện đào tạo sư phạm. Bên cạnh sự đầu tư và hỗ trợ, mỗi người giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc tìm hiểu, nhận thức và trau dồi năng lực hành động gắn với dạy học trải nghiệm đúng mực để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học, phát triển năng lực của người học theo hướng bền vững.

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Thị Tú Anh (2010), *Những khó khăn của “sinh viên thiệt thời” trong thời gian học tại Đại học Huế*. Tạp chí Khoa học, Đại học Huế, số 62A, tr 5-16.

[2] Nguyễn Phước Cát Tường, Trần Thị Tú Anh (2011), *Trắc nghiệm chỉ số AQ, AQ Profile Quicktake - Phiên bản 1.0. Báo cáo Khoa học hội nghị quốc tế lần thứ 2 về Tâm lý học đường ở Việt Nam thúc đẩy nghiên cứu và thực hành tâm lý học đường tại Việt Nam*. NXB Đại học Huế, tr 513-524.

[3] Đỗ Thế Hưng (2016), *Dạy học theo phương pháp tiếp cận CDIO trong đào tạo giáo viên*, NXB Giáo dục, Hà Nội.